TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST Ngày 12-01-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Dung

2. Ông Vũ Văn Thi

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lưu Trường C; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lưu Trường C ngày 23 tháng 02 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn chị và anh C về chung sống cùng

gia đình anh C tại thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng ở từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Trường C.

Về con chung: Chị và anh Lưu Trường C có một con chung là Lưu Tiến T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2021. Do con chung còn nhỏ nên ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh C không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Trường C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị H.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành các quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lưu Trường C. Về con chung: Giao con chung Lưu Tiến T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2021 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị H khởi kiện ly hôn với anh Lưu Trường C, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lưu Trường C hiện đang cư trú tại huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thàn phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Lưu Trường C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Lưu Trường C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Phạm Thị H và anh Lưu Trường C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 02 năm 2018, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; hiện tại đã ly thân, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Hòa và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Lưu Trường C có 01 con chung là Lưu Tiến T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2021. Xét, con chung Lưu Tiến T còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi sống ly thân con chung do chị Hòa trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị Hòa có công việc và thu nhập ổn định nên yêu cầu nuôi con của chị Hòa sau ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Thời hạn nuôi con tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Lưu Trường C không có quan điểm về vấn đề này nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H có quan điểm chị và anh C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lưu Trường C không có quan điểm về tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lưu Trường C.

2. Về con chung: Giao con chung Lưu Tiến T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2021 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phạm Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004288 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã A;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên